

Số: 71 /KL-TTr

Hà Nội, ngày 11 tháng 5 năm 2023

KẾT LUẬN THANH TRA

Việc chấp hành các quy định của pháp luật lao động, bảo hiểm xã hội, bảo hiểm y tế, bảo hiểm thất nghiệp, bảo hiểm tai nạn lao động - bệnh nghề nghiệp tại Công ty Cổ phần May Thành Hưng

Thực hiện Quyết định số 172/QĐ-TTr ngày 31/03/2023 của Chánh thanh tra Bộ Lao động - Thương binh và Xã hội về việc thanh tra việc chấp hành các quy định của pháp luật về lao động, bảo hiểm xã hội, bảo hiểm thất nghiệp, bảo hiểm y tế, bảo hiểm tai nạn lao động - bệnh nghề nghiệp (sau đây viết tắt là BHXH, BHTN, BHYT, BHTNLD-BNN) tại Công ty Cổ phần May Thành Hưng, Quyết định số 201/QĐ-TTr ngày 11/4/2023 của Chánh thanh tra Bộ Lao động - Thương binh và Xã hội về việc thay đổi Trưởng đoàn thanh tra; ngày 17/4/2023, Đoàn thanh tra đã tiến hành thanh tra tại Công ty Cổ phần May Thành Hưng (sau đây gọi là doanh nghiệp).

Xét báo cáo kết quả thanh tra ngày 28/4/2023 của Trưởng đoàn thanh tra, Chánh Thanh tra Bộ Lao động - Thương binh và Xã hội kết luận như sau:

I. KHÁI QUÁT CHUNG

- Tên đơn vị sử dụng lao động: Công ty Cổ phần May Thành Hưng.
- Mã số doanh nghiệp: 4600794947.
- Địa chỉ trụ sở chính: xóm Cầu Gỗ, xã Bảo Lý, huyện Phú Bình, tỉnh Thái Nguyên.
- Số điện thoại liên hệ: 02083567666.
- Loại hình: Công ty cổ phần.
- Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp số 4600794947 do Sở Kế hoạch và Đầu tư tỉnh Thái Nguyên cấp, đăng ký lần đầu ngày 29/01/2010, đăng ký thay đổi lần thứ 07 ngày 30/5/2019.
- Lĩnh vực, ngành nghề sản xuất, kinh doanh chính: gia công hàng may mặc.
- Tài khoản số 39010000744073 tại Ngân hàng Thương mại Cổ phần Đầu tư và phát triển Việt Nam - Chi nhánh Nam Thái Nguyên.



II. KẾT QUẢ KIỂM TRA, XÁC MINH

1. Công tác quản lý, sử dụng lao động và đăng ký tham gia BHXH, BHTN, BHYT, BHTNLD-BNN

1.1. Tình hình quản lý, sử dụng lao động tại thời điểm thanh tra

Tổng số lao động tại thời điểm thanh tra: 171 người.

- Đã ký hợp đồng lao động với 148/148 người lao động thuộc đối tượng phải ký hợp đồng lao động, trong đó:

+ Hợp đồng lao động (sau đây viết tắt là HĐLĐ) dưới 01 tháng: 0 người.

+ HĐLĐ từ đủ 01 tháng đến dưới 03 tháng: 0 người.

+ HĐLĐ từ đủ 03 tháng đến 36 tháng: 82 người (trong đó có 02 người lao động có quốc tịch Trung Quốc: LIU ZHENHUA và QIAN JIN).

+ HĐLĐ không xác định thời hạn: 66 người.

- Ký hợp đồng thử việc, học nghề, tập nghề: 23 người.

- Số lao động thuộc đối tượng phải ký HĐLĐ nhưng chưa ký: 0 người.

- Số lao động bị mất việc làm từ ngày 01/01/2022 đến thời điểm thanh tra: 0 người.

- Số lao động bị thôi việc từ ngày 01/01/2022 đến thời điểm thanh tra: 46 người (không có lao động đủ điều kiện được hưởng trợ cấp thôi việc).

- Mục công việc phải làm trong HĐLĐ đã ký với ông Vũ Duy Phương, bà Hoàng Thị Hiền, bà Nguyễn Thị Bích Huệ và bà Nguyễn Thị Thủy ghi: “*công nhân may công nghiệp/công nhân vận hành máy may công nghiệp*”.

1.2. Việc đăng ký tham gia BHXH, BHTN, BHYT, BHTNLD-BNN

- Việc đăng ký tham gia BHXH, BHTN, BHYT, BHTNLD-BNN cho người lao động:

+ Số lao động thuộc đối tượng phải tham gia BHXH, BHTN, BHYT, BHTNLD-BNN: 142 người.

+ Số lao động đã tham gia BHXH, BHTN, BHYT, BHTNLD-BNN: 142 người (trong đó: 140 người tham gia tại doanh nghiệp và 02 người tham gia tại đơn vị sử dụng lao động khác).

+ Số lao động thuộc đối tượng phải tham gia BHXH, BHTN, BHYT, BHTNLD-BNN nhưng chưa tham gia: 0 người.

+ Số lao động không thuộc đối tượng phải tham gia BHXH, BHTN, BHYT, BHTNLD-BNN: 06 người (người lao động đang hưởng lương hưu trí hàng tháng).

- Doanh nghiệp đã niêm yết công khai định kỳ 06 tháng một lần thông tin đóng BHXH của người lao động, đồng thời tuyên truyền cho người lao động theo dõi thông tin trên phần mềm VssID của BHXH Việt Nam.

- Chưa tham gia BHTNLD-BNN cho 02 người lao động (bà Mạc Thị Ánh và bà Nguyễn Thu Huyền), 02 người lao động này giao kết HĐLĐ với 02 đơn vị sử dụng lao động và đã tham gia BHXH, BHTN, BHYT, BHTNLD-BNN tại đơn vị sử dụng lao động khác.

2. Tiền lương và trả công lao động

- Mức lương tối thiểu doanh nghiệp đang áp dụng: 3.822.000 đồng/tháng.

- Các loại phụ cấp đang áp dụng: không phát sinh.

- Các khoản bổ sung khác được trả hàng tháng vào lương cho người lao động: không phát sinh.

- Các khoản hỗ trợ: xăng xe, ăn trưa, vệ sinh cho lao động nữ, nuôi con nhỏ.

- Các hình thức trả lương doanh nghiệp đang áp dụng: theo thời gian đối với bộ phận văn phòng, quản lý; trả lương theo sản phẩm với bộ phận sản xuất trực tiếp.

- Việc trả cùng lúc với kỳ trả lương một khoản tiền cho người lao động tương đương với mức người sử dụng lao động đóng BHXH, BHTN, BHYT cho người lao động không thuộc đối tượng tham gia BHXH, BHTN, BHYT:

+ Đối với 06 người lao động đã hưởng chế độ hưu trí: doanh nghiệp đã chi trả thêm cùng lúc với kỳ trả lương một khoản tiền cho người lao động tương đương với mức người sử dụng lao động đóng BHXH, BHTN, BHYT cho người lao động không thuộc đối tượng phải tham gia BHXH, BHTN, BHYT theo quy định của pháp luật.

+ Đối với 02 người lao động có quốc tịch Trung Quốc, LIU ZHENHUA và QIAN JIN: doanh nghiệp chưa chi trả thêm cùng lúc với kỳ trả lương một khoản tiền cho người lao động tương đương với mức người sử dụng lao động đóng BHTN cho người lao động không thuộc đối tượng tham gia BHTN theo quy định của pháp luật.

- Doanh nghiệp đã xây dựng thang lương, bảng lương và định mức lao động.

3. Việc thu nộp BHXH, BHTN, BHYT, BHTLĐ-BNN

- Tiền lương làm căn cứ trích nộp BHXH, BHTN, BHYT, BHTNLD-BNN là mức lương ghi trong HĐLĐ.

- Tình hình nộp BHXH, BHTN, BHYT, BHTNLD-BNN trong thời kỳ thanh tra như sau:

+ Số tiền phải đóng: 3.778.831.808 đồng.

+ Số tiền đã đóng: 2.860.000.000 đồng.

+ Số tiền chậm đóng: 918.831.808 đồng. Trong đó, số tiền chậm đóng BHXH, BHTN là 779.171.173 đồng (không bao đồng lãi chậm đóng).

- Số tiền bị phạt do chậm đóng BHXH, BHTN, BHYT, BHTNLD-BNN: 0 đồng.

4. Việc giải quyết các chế độ BHXH đối với người lao động

- Từ ngày 01/01/2022 đến thời điểm thanh tra, doanh nghiệp đã lập hồ sơ đề nghị và được cơ quan BHXH giải quyết chế độ cho 202 lượt người lao động với tổng số tiền 476.945.300 đồng, trong đó:

- Chế độ ốm đau: 184 lượt người với tổng số tiền: 138.603.200 đồng.

- Chế độ thai sản: 15 lượt người với tổng số tiền: 329.849.100 đồng.

- Chế độ dưỡng sức: 03 người với tổng số tiền: 8.493.000 đồng.

- Chế độ TNLĐ - BNN: 0 người.

- Chế độ hưu trí: 0 người.

- Chế độ tử tuất: 0 người.

- Số tiền hưởng các chế độ BHXH của người lao động đã được cơ quan BHXH giải quyết nhưng doanh nghiệp chưa chi trả: 0 đồng.

- Số lao động đã được doanh nghiệp lập hồ sơ đề nghị nhưng không được cơ quan BHXH giải quyết các chế độ BHXH: 0 người.

- Số lao động đủ điều kiện hưởng các chế độ BHXH nhưng doanh nghiệp chưa lập hồ sơ để đề nghị cơ quan BHXH giải quyết: 0 người.

5. Việc xác nhận thời gian đóng BHXH và trả sổ BHXH cho người lao động

- Trong thời kỳ thanh tra, doanh nghiệp đã phối hợp với cơ quan BHXH trả sổ BHXH cho 186 người lao động tự quản lý, trong đó:

+ 140 người hiện đang làm việc tại doanh nghiệp.

+ 46 người đã chấm dứt HĐLĐ.

- Trong thời kỳ thanh tra, doanh nghiệp đã phối hợp với cơ quan BHXH xác nhận thời gian đóng BHXH cho 46 người lao động chấm dứt HĐLĐ, thôi việc.

- Số lao động đã được xác nhận thời gian đóng BHXH khi người lao động chấm dứt HĐLĐ hoặc thôi việc nhưng chưa được doanh nghiệp trả cho người lao động: 0 người.

- Số lao động chưa được xác nhận thời gian đóng BHXH khi người lao động chấm dứt HĐLĐ hoặc thôi việc: 0 người.

III. KẾT LUẬN

1. Những quy định của pháp luật về BHXH, BHTN, BHYT, BHTNLD-BNN đã được doanh nghiệp thực hiện

1.1. Đã giao kết HĐLĐ với 100% người lao động thuộc đối tượng phải giao kết HĐLĐ.

1.2. Đã đăng ký tham gia BHXH, BHTN, BHYT, BHTNLD-BNN cho 140 người thuộc đối tượng phải tham gia.

1.3. Đã niêm yết công khai định kỳ 06 tháng một lần thông tin đóng BHXH của người lao động.

1.4. Trả lương cho người lao động với mức lương không thấp hơn mức lương tối thiểu do Chính phủ quy định.

1.5. Đã hỗ trợ cho người lao động tiền xăng xe, ăn ca, vệ sinh cho lao động nữ, nuôi con nhỏ.

1.6. Đã trả cùng lúc với kỳ trả lương khoản tiền cho 06 người lao động đã hưởng chế độ hưu trí tương đương với mức người sử dụng lao động đóng BHXH, BHTN, BHYT cho người lao động không thuộc đối tượng phải tham gia BHXH, BHTN, BHYT.

1.7. Đã xây dựng thang lương, bảng lương và định mức lao động.

1.8. Tiền lương làm căn cứ trích nộp BHXH, BHTN, BHYT, BHTNLD-BNN là mức lương ghi trong HĐLĐ.

1.9. Đã thực hiện đúng trách nhiệm trong việc lập hồ sơ đề nghị cơ quan BHXH giải quyết chế độ cho người lao động khi đủ điều kiện.

1.10. Đã phối hợp với cơ quan BHXH xác nhận thời gian đóng BHXH khi người lao động chấm dứt HĐLĐ hoặc thôi việc.

2. Những quy định của pháp luật về BHXH, BHTN, BHYT, BHTNLD-BNN chưa được doanh nghiệp thực hiện hoặc thực hiện chưa đầy đủ

2.1. Mục công việc phải làm trong HĐLĐ đã ký với ông Vũ Duy Phương, bà Hoàng Thị Hiên, bà Nguyễn Thị Bích Huệ và bà Nguyễn Thị Thủy ghi: "*công nhân may công nghiệp/công nhân vận hành máy may công nghiệp*" là không đúng theo quy định tại điểm a khoản 3 Điều 3 Thông tư số 10/2020/TT-BLĐTBXH ngày 12/11/2020 của Bộ trưởng Bộ Lao động - Thương binh và Xã hội.

2.2. Chưa tham gia BHTNLD-BNN cho 02 người lao động (bà Mạc Thị Ánh và bà Nguyễn Thu Huyền) là không đúng theo quy định tại khoản 2 Điều 43 Luật An toàn, vệ sinh lao động.

2.3. Chưa trả thêm cùng lúc với kỳ trả lương khoản tiền cho người lao động (02 người lao động có quốc tịch Trung Quốc: LIU ZHENHUA và QIAN JIN) tương đương với mức người sử dụng lao động đóng BHTN cho người lao động không thuộc đối tượng tham gia BHTN theo quy định tại khoản 3 Điều 168 Bộ luật Lao động năm 2019.

2.4. Chậm đóng BHXH, BHTN, BHYT, BHTNLD-BNN với số tiền là 918.831.808 đồng (bao gồm cả lãi chậm nộp) là không đúng theo quy định tại khoản 2 Điều 21, khoản 3 Điều 122 Luật Bảo hiểm xã hội năm 2014, khoản 2 Điều 44 Luật Việc làm, điểm 1 khoản 9 Điều 1 Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Bảo hiểm y tế năm 2014 và khoản 1 Điều 44 Luật An toàn, vệ sinh lao động.

IV. CÁC BIỆN PHÁP XỬ LÝ THEO THẨM QUYỀN ĐÃ ÁP DỤNG

Chánh thanh tra Bộ Lao động - Thương binh và Xã hội ban hành Quyết định số 18/QĐ-XPHC ngày 26/4/2023 về xử phạt vi phạm hành chính đối các với hành vi:

- Không trả cùng lúc với kỳ trả lương một khoản tiền cho 02 người lao động (LIU ZHENHUA và QIAN JIN) tương đương với mức người sử dụng lao động đóng BHTN cho người lao động không thuộc đối tượng tham gia BHTN, quy định tại điểm a khoản 4 Điều 17 Nghị định số 12/2022/NĐ-CP ngày 17/01/2022 của Chính phủ quy định xử phạt vi phạm hành chính trong lĩnh vực lao động, bảo hiểm xã hội, người lao động Việt Nam đi làm việc ở nước ngoài theo hợp đồng. Số tiền bị xử phạt vi phạm hành chính là 8.000.000 đồng.

- Chậm đóng bảo hiểm xã BHXH, BHTN với số tiền chậm đóng là 779.171.173 đồng (chưa bao gồm lãi chậm đóng) tại thời điểm lập biên bản vi phạm hành chính, quy định tại điểm a khoản 5 Điều 39 Nghị định số 12/2022/NĐ-CP ngày 17/01/2022 của Chính phủ quy định xử phạt vi phạm hành chính trong lĩnh vực lao động, bảo hiểm xã hội, người lao động Việt Nam đi làm việc ở nước ngoài theo hợp đồng. Số tiền bị xử phạt vi phạm hành chính là 150.000.000 đồng.

Tổng số tiền bị xử phạt vi phạm hành chính là 158.000.000 đồng.

V. KIẾN NGHỊ CÁC BIỆN PHÁP XỬ LÝ

Chánh thanh tra Bộ Lao động - Thương binh và Xã hội yêu cầu Giám đốc doanh nghiệp khắc phục sai phạm nêu tại khoản 2 Mục III Kết luận thanh tra này như sau:

- Chấp hành nghiêm Quyết định số 18/QĐ-XPVPHC ngày 26/4/2023 về xử phạt vi phạm hành chính.

- Vi phạm số 2.1: khắc phục khi có phát sinh và rà soát ký phụ lục HĐLĐ với người lao động đã ký HĐLĐ đảm bảo thoả thuận cụ thể quyền và nghĩa vụ của người lao động theo quy định của pháp luật lao động.

- Vi phạm số 2.2, 2.3 và 2.4: khắc phục trong thời hạn 30 ngày kể từ ngày ký Kết luận thanh tra này.

Trong thời hạn 45 ngày kể từ ngày ký Kết luận thanh tra này, Giám đốc doanh nghiệp báo cáo bằng văn bản kết quả thực hiện kiến nghị nêu trên, gửi kèm theo các văn bản, giấy tờ, hồ sơ có liên quan đến việc khắc phục sai phạm, thiếu sót đến Thanh tra Bộ Lao động - Thương binh và Xã hội (địa chỉ: số 12 Ngô Quyền, quận Hoàn Kiếm, thành phố Hà Nội)./. *q*

Nơi nhận: *q*

- Doanh nghiệp (để t/h);
- Sở LĐTBXH tỉnh Thái Nguyên (để p/h);
- BHXH tỉnh Thái Nguyên (để p/h);
- Công TTĐT Bộ; trang TTĐT TTr Bộ LĐTBXH;
- Lưu: TTr, hồ sơ TTr.

CHÁNH THANH TRA



Nguyễn Tiến Tùng

